

CÔNG TY TNHH TM DV XNK SUN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV XNK SUN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUN VIETNAM EXPORT IMPORT
SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502484342

3. Ngày thành lập: 14/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14A Hoàng Hoa Thám, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,
Việt Nam

Điện thoại: 0933 337 633

Fax:

Email: trangttn1388@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe ô tô các loại	4511
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
3.	Bán mô tô, xe máy	4541
4.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông sản (thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ)	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá (không chứa hàng tại trụ sở), xăng, dầu (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu), khí hóa lỏng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, inox, nhôm, gang.	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng. Bán buôn gỗ (gỗ có nguồn gốc hợp pháp, không chứa gỗ tròn tại trụ sở)	4663

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất bảng 1 theo công ước Quốc tế, hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm và hóa chất thuộc danh mục phải có chứng chỉ hành nghề, không chứa hàng tại trụ sở). - Bán buôn mật ri đường, phân bón các loại, phế liệu (trừ phế liệu độc hại, phế thải nguy hại, phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường; không chứa phế liệu tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật). Bán buôn phân bón. Bán buôn vảy sắt, xỉ hạt lò cao.	4669(Chính)
12.	Trồng lúa	0111
13.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
14.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
15.	Trồng cây mía	0114
16.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
17.	Trồng cây ăn quả	0121
18.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
19.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
20.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
21.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	0210
22.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
23.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
24.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
25.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ	7710
26.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, sỏi, đất sét (khai thác ngoài tỉnh, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác mỏ và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	0810
27.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
28.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
29.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1040
30.	Xay xát và sản xuất bột thô (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1061

31.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1062
32.	Sản xuất đường	1072
33.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
34.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
35.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
36.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933
38.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
39.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi, kinh doanh cho thuê kho ngoại quan)	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5510
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo) (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5610
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cồn CO2 (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3290
51.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
52.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4101
53.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp.	4102
54.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.	4212

